

CƠ SỞ CỦA TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DỊCH THUẬT

Vũ Văn Đại^{*}

Cho đến nay giới chuyên môn chưa thống nhất về các tiêu chí đánh giá chất lượng dịch thuật. Có ý kiến cho rằng cần thay thế tiêu chí “tín, đạt, nhã” thường được nhắc đến trong dịch văn học bằng tiêu chí rõ ràng hơn. Có nghiên cứu đề xuất ứng dụng mô hình của học giả nước ngoài trong phê bình đánh giá bản dịch. Tuy trung lại chưa có nghiên cứu nào về cơ sở lí luận và thực tiễn cho việc xác định các tiêu chí đánh giá. Bài viết này biện luận cho một cách tiếp cận mới là cần xây dựng tiêu chí đánh giá trên cơ sở xác định các năng lực thực hành dịch. Cách tiếp cận này cho phép xây dựng một bộ tiêu chí đánh giá rõ ràng và có cơ sở khoa học.

Từ khóa: tiêu chí đánh giá, năng lực dịch, chất lượng dịch thuật.

Until now, researchers have not agreed on the criteria for evaluating the quality of a translation. Some propose to replace the criteria “tín (fidelity), đạt (normative), nhã (best writing style)” often mentioned in literary translation by other clearer criteria. Others recommend applying models of foreign authors in the evaluation of translation. In short, there is no research on the theoretical and practical basis for developing evaluation criteria. This article justifies a new approach which highlights the need to develop evaluation criteria on the basis of examining translation competence. This approach helps to establish a set of precise and scientifically based criteria.

Keywords: evaluation criteria, translation competence, quality of translation.

Cho đến nay, vấn đề đánh giá dịch thuật luôn thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu ngôn ngữ, các dịch giả và các trung tâm đào tạo dịch. Nhìn chung các nhà nghiên cứu tuy không đối lập với nhau hoàn toàn nhưng cũng chưa đi đến thống nhất ý kiến về những tiêu chí đánh giá chất lượng sản phẩm dịch. Mặt khác các công trình đã công bố chủ yếu là những nghiên cứu về đánh giá bản dịch, kết quả của quá trình dịch viết, các nghiên

cứu xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng dịch nói hầu như vắng bóng. Trong bối cảnh này chúng tôi đã đề xuất nghiên cứu xây dựng các tiêu chí đánh giá dịch thuật trong mối quan hệ với năng lực thực hành dịch. Bài viết này trình bày cơ sở lí luận và thực tiễn của việc xây dựng tiêu chí đánh giá dịch viết. Việc đánh giá năng lực dịch nói sẽ được đề cập trong một bài viết khác. Phần một của bài viết dành cho việc tổng quan các công trình nghiên cứu về đánh giá dịch thuật ở trong và ngoài nước. Phần hai biện luận cho quan điểm xây dựng tiêu chí đánh giá bản dịch căn cứ

^{*} GS.TS., Khoa tiếng Pháp, Trường Đại học Hà Nội

Email: daiphap@hanu.edu.vn

vào năng lực thực hành dịch. Phần ba trình bày một ví dụ về tiêu chí đánh giá.

1. Tổng quan về đánh giá dịch thuật

Ở Việt Nam, nghiên cứu lý luận dịch thuật là một bộ môn khoa học mới được phát triển sau năm 1945 trong bối cảnh đất nước ta tăng cường các hoạt động ngoại giao, hợp tác văn hóa, khoa học kỹ thuật và kinh tế với các nước trên thế giới. Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua nhưng số lượng các công trình về lý luận dịch còn rất khiêm tốn, các nghiên cứu về năng lực dịch và đánh giá chất lượng dịch thuật hầu như vắng bóng. Điềm lại những bài viết đã công bố cho thấy những người đầu tiên quan tâm đến chất lượng dịch thuật là các dịch giả văn học và các bài viết thường tập trung vào việc chỉ ra các lỗi dịch trong những bản dịch đã xuất bản tạo ra một hiện tượng được gọi là “dịch loạn” hay “thảm họa dịch thuật”. Doãn Hiệp trong “Mặt mã Da Vinci, những bức xúc từ bản dịch tiếng Việt”, đăng trên *tuoitre.vn* ngày 18/10/2005, đã “mạnh dạn điếm qua một số lỗi cơ bản, và đại thể chia chúng thành ba loại là lỗi từ vựng, lỗi ngữ pháp và lỗi diễn đạt”. Ví dụ, câu tiếng Anh, *When I retire, Vernet told himself, I will fill my cellar with rare Bordeaux...* dịch thành “Vernet tự nhủ, khi ta về nghỉ hưu, ta sẽ đổ đầy các tế bào của ta bằng loại rượu Bordo quý giá”. Lỗi này do nhầm lẫn giữa *cell* (tế bào) và *cellar* (hầm rượu). Trong “Phê bình dịch thuật, nhân trường hợp Bản đồ và vùng đất” đăng trên *thoibaonganhang.vn* ngày 11/04/2012, Ngọc Duy dẫn nhận xét sau của Hà Thúc

Lang, một độc giả người Việt ở nước ngoài: “...trong bản tiếng Việt của tiểu thuyết Bản đồ và vùng đất, chỉ từ trang 9 đến trang 100, tôi (Hà Thúc Lang) tạm tính được cỡ 300 câu sai, tương đương với khoảng 700 lỗi. Nếu xem xét đến cuối tác phẩm (427 trang) thì tổng số lỗi dịch có thể lên đến con số... 3.000!”. Đáng chú ý hơn cả là bài viết của các tác giả Lê Bá Thự và Nguyễn Văn Dân. Trong bài “Tiêu chí của dịch văn học” đăng trên *VnExpres.net* ngày 12/5/2012, Lê Bá Thự cho rằng nên “giải tán luôn cả ba chữ tín, đạt, nhã và chỉ cần dùng một chữ tiếng Việt mà vẫn bao hàm tất cả, đó là chữ ĐÚNG - tiêu chí của dịch văn học phải là đúng, tức là dịch đúng”. Dịch đúng theo dịch giả này có nghĩa là dịch chính xác lời văn và tinh thần của nguyên bản, là giữ được văn phong của tác giả. Nguyễn Văn Dân, Chủ tịch Hội đồng Văn học dịch của Hội Nhà văn Việt Nam, trong bài viết nhan đề “Trên dòng kẻ bằng những dấu chấm hay là vấn đề sáng tạo trong bản dịch” đăng trên Nhân Dân, ngày 27/4/2012 đã phân tích hệ quả của việc dịch “máy móc” dẫn đến “những câu vô hồn” trong ngữ đích như “trên dòng kẻ bằng những dấu chấm, em là Đôlô-rê...” và để khắc phục lỗi này người dịch phải sáng tạo áp dụng thủ pháp dịch tương đương là “trên văn bản giấy tờ, em kí tên là Đôlô-rê”. Hồng Trang, trong bài “Thực trạng báo động trong dịch văn học” đăng trên *www.nhandan.com.vn* ngày 15/05/2013 đã dẫn nhiều lỗi dịch “khó tưởng tượng nổi” như “Bố tôi chết vì ung thư tử cung”,

trong khi nghĩa bản gốc là “Bố tôi chết vì ung thư ruột” (Mon père est mort il y a une semaine, dit-elle. Un cancer de l'intestin). Hồ Anh Thái, trong bài “Ngoại ngữ + tiếng mẹ đẻ + kiến thức” đăng trên Tiền Phong chủ nhật ngày 17/8/2014 cũng phân tích một số lỗi dịch như dịch câu thơ của Hồ Xuân Hương: Rúc rích thầy cha con chuột nhất/ Vo ve mẹ cái ong bầu thành “con chuột cha” và “con chuột mẹ” (*The little father mouse squeaking about, doesn't care, nor the mother honeybee buzzing along, fat with pollen*) để chứng minh rằng để thực hành dịch tốt, có ngoại ngữ chưa đủ còn cần phải làm chủ ngoại ngữ và cả tiếng mẹ đẻ.

Những bài viết nêu trên đều được đăng tải trên các tờ báo giấy hoặc báo mạng dành cho đại chúng, chủ yếu là thông tin và mô tả, xét từ nhiều góc độ (tính vấn đề, cơ sở lý thuyết, phương pháp thu thập dữ liệu, phản biện) chưa đạt tới tầm của những bài báo khoa học đăng trên các tạp chí nghiên cứu chuyên ngành. Điều này cho thấy ở Việt Nam còn thiếu các công trình nghiên cứu khoa học nền tảng về lý luận và đánh giá chất lượng dịch thuật. Thực vậy, trên các tạp chí chuyên ngành, chúng tôi cũng chỉ tìm được một số bài viết về đánh giá bản dịch, chủ yếu là đề xuất ứng dụng mô hình của tác giả nước ngoài trong đánh giá bản dịch văn học từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt: Phạm Thị Thủy (2009), Thử nghiệm phân tích đánh giá bản dịch một truyện ngắn theo mô hình của Newmark, *Ngôn ngữ và Đời sống* (7-165, 27-34. Phạm Thị Thủy,

2012) Thử nghiệm đánh giá bản dịch “Đêm nóng nhất thế kỷ” theo mô hình dụng học chức năng của House, *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ* Trường Đại học Hà Nội, số 33, 12/2012, 75-91. Triệu Thu Hằng (2017), Mô hình đánh giá chất lượng bản dịch và đề xuất đối với đánh giá dịch Anh-Việt, đăng trên *js.vnu.edu.vn > article*.

Ở ngoài nước, từ nhiều năm nay các nhà nghiên cứu đã quan tâm đến vấn đề đánh giá chất lượng bản dịch. Tổng quan về các mô hình đánh giá công bố ở các nước Anh ngữ được Lê Hùng Tiến (2018) trình bày trong chuyên khảo *Phê bình đánh giá dịch thuật: một số vấn đề lý luận cơ bản và thực tiễn dịch thuật Anh-Việt*. Chuyên khảo này được hoàn thành với sự bảo trợ của Đại học Quốc gia Hà Nội trong đề tài mã số QN 15.35 “Nghiên cứu mô hình đánh giá dịch thuật Anh-Việt”. Những mục tiêu đáng chú ý của đề tài này là: *i)* “Phân tích đánh giá và chỉ ra những mô hình đánh giá dịch thuật có tính khả thi và phù hợp đối với thực tiễn dịch thuật Anh-Việt” và *ii)* “Đề xuất những ứng dụng bước đầu của các mô hình đánh giá dịch thuật vào phê bình đánh giá các dịch phẩm Anh-Việt và những đánh giá về lợi ích và hạn chế của những mô hình này” (tr.11). Để thực hiện những mục tiêu nêu trên, trước hết tác giả đã tìm hiểu các nghiên cứu của các nhà lý luận nước ngoài (tr.154-163): lý thuyết tâm lý ngôn ngữ học trong phê bình đánh giá dịch thuật mà đại diện tiêu biểu là Nida và Taber (1969); mô hình đánh giá của

trường phái chức năng Đức theo Koller (1974), Reiss (1973) Vermeer (1984), và Nord (2005); phương pháp đánh giá chất lượng dịch thuật của Hatim và Mason (1990); mô hình đánh giá chất lượng bản dịch của Williams (2001) dựa trên lý thuyết lập luận của Toulmin (1984); mô hình chức năng-dụng học của House (1977); mô hình phê bình tổng thể bản dịch của Newmark (1988); mô hình hậu hiện đại với Szymanska (2011), Venuti (1995)... Tiếp theo tác giả đã đề cập đến “khả năng áp dụng các mô hình phê bình đánh giá nêu trên ở Việt Nam và dịch thuật Anh-Việt” (tr.163-165) và nhận định rằng “mỗi mô hình có những điểm mạnh và hạn chế riêng, cho nên khi áp dụng thực tiễn đánh giá bản dịch Anh-Việt, việc lựa chọn từng mô hình tùy thuộc vào mục đích đánh giá”. Theo khuyến nghị của tác giả, mô hình đánh giá của Nord (1991,2005) có thể sử dụng trong đào tạo dịch, mô hình của House (2005), phục vụ cho mục đích nghiên cứu, còn mô hình của Newmark (1988) áp dụng cho mục đích thực hành và nghề nghiệp (tr.168-169).

Những khuyến nghị trên cho thấy tác giả chuyên khảo phân tích lý luận dịch với thực hành dịch, đào tạo dịch hay thực hành dịch trong nhà trường với dịch chuyên nghiệp. Tuy nhiên tất cả những người quan tâm đến lý luận dịch đều nhận thấy lý luận và thực hành dịch có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng: những lý thuyết của các học giả ngoài nước đã công bố đều bắt nguồn từ việc quan sát và khái

quát hóa một loại hình dịch cụ thể. Nhà ngôn ngữ học Mỹ Nida (1914-2011) phát biểu lý thuyết của ông về tương đương động và hiệu ứng của bản dịch đối với độc giả đích trên cơ sở đúc kết các kinh nghiệm trong thực hành dịch Kinh Thánh sang ngôn ngữ của một số bộ tộc da đỏ ở châu Mỹ, mà ông là chuyên gia xuất sắc. Lý thuyết dịch nghĩa được các phiên dịch hội nghị chuyên nghiệp-giảng viên của trường biên phiên dịch cao cấp (ESIT)-Trường Đại học Paris III xây dựng và phát triển trên cơ sở quan sát những đặc trưng của hoạt động dịch nói tại các hội nghị quốc tế. Việc phân biệt thực hành dịch trong nhà trường với dịch chuyên nghiệp bắt nguồn từ quan điểm cho rằng đối với sinh viên không thể đưa ra những yêu cầu cao về chất lượng dịch như đối với người dịch chuyên nghiệp. Nhưng xu thế chung hiện nay là các trường đại học đang cố gắng hướng nghiệp hóa các chương trình đào tạo, nhằm đảm bảo sự tương thích giữa đào tạo và việc làm và dù chất lượng đào tạo hướng nghiệp chỉ là tiệm cận với đào tạo nghề nghiệp nhưng các chuẩn đầu ra cũng phải hướng đến chuẩn đánh giá của đào tạo nghề nghiệp. Vì vậy, theo chúng tôi, những đề xuất của tác giả chuyên khảo chỉ là những đề xuất nghiên cứu. Giới thiệu các mô hình đánh giá của nước ngoài và đề xuất ứng dụng vào thực tiễn dịch thuật ở Việt Nam cũng là một hướng đi nhưng thị trường dịch thuật hiện nay cần một bộ tiêu chí đánh giá có cơ sở khoa học, rõ ràng, toàn diện, bao quát được toàn bộ các khía cạnh của năng lực

thực hành dịch, có thể sử dụng làm công cụ để đo lường chính xác chất lượng tổng thể của bản dịch.

Từ những nhận định trên chúng tôi đã chọn một phương pháp tiếp cận khác. Đó là phương pháp tiếp cận năng lực trong đánh giá chất lượng dịch thuật: các tiêu chí đánh giá cần được xây dựng trên cơ sở xác định các năng lực thực hành dịch. Vì thế nghiên cứu đánh giá chất lượng dịch thuật phải bắt đầu bằng việc xác định các năng lực dịch viết và dịch nói mà bất kỳ người dịch nào cũng cần có, tiếp theo là xác định những tiêu chí định tính nhằm đánh giá các năng lực đó.

Ngoài quan điểm cơ bản mang tính định hướng nêu trên, chúng tôi thấy cần làm rõ những vấn đề liên quan đến đánh giá dịch thuật như: mục đích đánh giá, người đánh giá và cơ sở đánh giá.

Về mục đích đánh giá, mục đích chung là căn cứ vào các tiêu chí đánh giá khách quan để chỉ ra bản dịch đạt chất lượng tốt hay không tốt về mặt nội dung, hình thức, và hiệu ứng giao tiếp đối với độc giả đích, từ đó góp phần nâng cao chất lượng của thực hành dịch thuật, tránh cho thị trường dịch khỏi thảm họa “dịch loạn” và đóng góp cho lí luận phiên dịch học. Những vấn đề có ý nghĩa, mang tính hồi quy được phát hiện trong đánh giá dịch thuật sẽ là những bổ sung cần thiết cho ngành lí luận dịch thuật.

Người đánh giá bản dịch là ai? Trước hết họ là người hiệu đính, biên tập viên của các nhà xuất bản đã đặt hàng các công

việc dịch và sẽ công bố bản dịch chủ yếu vì mục đích thương mại. Ngoài mục đích chính này ra có bản dịch chỉ để lưu hành nội bộ. Người đánh giá cần giỏi cả ngoại ngữ và tiếng mẹ đẻ để đảm bảo rằng dịch phẩm không còn sạn cát, đạt chất lượng tốt và phục vụ tốt cho độc giả đích. Tuy nhiên trên thực tế vẫn còn những bản dịch sau khi ra mắt ít ngày, nhà xuất bản đã phải quyết định thu hồi do mắc quá nhiều lỗi. Điều này cho thấy những người chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng hoặc quá tin tưởng vào tên tuổi của người dịch, hoặc chưa làm tròn trách nhiệm của mình.

Tiếp theo việc đánh giá bản dịch còn được trao cho giáo viên ở các cơ sở giáo dục có đào tạo dịch. Thông thường mỗi giáo viên dạy dịch đặt ra một thang chất lượng riêng tùy thuộc vào quá trình đào tạo hoặc tự đào tạo của mình và trình độ của học viên. Sự đa dạng về tiêu chí đánh giá trong nhà trường có thể khiến cho kết quả đánh giá không khách quan, công bằng. Vì vậy cần có một bộ tiêu chí đánh giá thống nhất kèm hướng dẫn sử dụng làm tài liệu tham chiếu cần thiết cho việc đánh giá chất lượng trong giảng dạy dịch.

Cuối cùng, độc giả cũng đóng vai trò quan trọng trong đánh giá bản dịch. Độc giả có thể đón nhận hoặc từ chối bản dịch và điều này do nhiều nguyên nhân. Vì vậy sự phản hồi của người đọc là một trong những chỉ báo quan trọng nhất về chất lượng bản dịch. Độc giả có trình độ hiểu biết thì dễ dàng nhận ra những mặt tốt và mặt hạn chế của bản dịch. Độc giả có thể thiếu kiến thức ngôn ngữ học và dịch

thuật nhưng bù lại có trực giác ngôn ngữ, và cảm thụ văn học. Họ thường đánh giá bản dịch theo sự cảm nhận trước hết về nội dung của nó. Nói cách khác đối với độc giả phổ thông, yếu tố khiến họ yêu thích hay không yêu thích bản dịch trước hết là nội dung nguyên bản vì trên nguyên tắc bản dịch và bản gốc phải là hai văn bản tương đương nhau trên tất cả các bình diện. Hiếm khi có bản dịch “hay” hơn bản gốc; nếu điều này xảy ra thì đó là nhờ vào sự “sáng tạo” của người dịch. Tuy nhiên dù nguyên bản có nội dung hấp dẫn đến đâu, văn phong của nó có độc đáo thế nào nhưng bản dịch không hoàn nguyên được trọn vẹn những yếu tố đó, thì độc giả phổ thông cũng dễ dàng chối bỏ.

Cơ sở đánh giá chất lượng dịch thuật là *nguyên bản* trong dịch viết và *diễn ngôn* bằng ngữ nguồn trong dịch nói. Toury (1995) chủ trương chỉ đánh giá bản dịch không so sánh với bản gốc vì cho rằng bản dịch gắn liền với văn hóa đích và có tiếng nói riêng, không phải là sự thể hiện của văn bản khác. Ý kiến này có phần đúng đối với hình thức *lược dịch* theo đó văn bản nguồn chỉ đóng vai trò là nguồn cung cấp thông tin theo lí thuyết dịch chức năng (lí thuyết skopos) của trường phái Đức. Người dịch không còn đóng vai trò trung gian ngôn ngữ mà trở thành người soạn thảo văn bản bằng ngữ đích dựa trên các dữ liệu của văn bản nguồn. Tuy nhiên ngay cả khi lược dịch người ta vẫn phải tôn trọng nguyên tắc tương đương về nội dung thông tin; lược dịch không phải là tự do diễn đạt ý tứ của mình mà là trình bày

lại những nội dung đã có bằng lời văn khác; lược dịch nhằm tạo ra một văn bản phù hợp với độc giả khác, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp mới nhưng vẫn nằm trong khuôn khổ nội dung thông tin của nguyên bản. Vì vậy cuối các bài lược dịch, người ta thường ghi chú kiểu “Theo X”, hay “Tổng hợp từ nguồn Y”.

Tóm lại đánh giá chất lượng bản dịch chính là cái nhìn phê phán của chuyên gia dịch về dịch phẩm trong vai trò truyền đạt thông điệp và đảm bảo giao tiếp giữa các đối tượng sử dụng khác ngữ. Công việc này không chỉ giới hạn ở việc chỉ ra những lỗi dịch và đề xuất thay thế bằng những giải pháp đúng mà còn thảo luận về mặt phương pháp luận và hiệu ứng giao tiếp của bản dịch đối với độc giả đích. Theo tinh thần đó người đánh giá sẽ biện luận trả lời cho những câu hỏi như dịch có đúng nghĩa trong nguyên bản? Phương pháp dịch có phù hợp? Hiệu ứng giao tiếp với độc giả đích như thế nào? Chẳng hạn, câu “Trên dòng kẻ bằng những dấu chấm, em là Dolores. Nhưng trong vòng tay tôi, bao giờ em cũng là Lolita” là kết quả của phương pháp dịch sát từng từ mà nhiều dịch giả đã phê phán. Nhưng trong bài trả lời phỏng vấn trên báo *Vietnamnet* ngày 21-4-2012, tác giả của câu dịch đó cho rằng ông đã dịch đúng cách diễn đạt thông thường trong tiếng Anh (on dotted line), và sẽ không sửa khi tái bản. Đúng là dịch giả đã “dịch đúng” lời văn tiếng Anh, nhưng lời văn đó tối nghĩa, khó hiểu đối với độc giả người Việt vốn không quen lối tư duy trong tiếng Anh, vì vậy bản dịch

không thỏa mãn được tiêu chí về hiệu ứng giao tiếp; nói cách khác bản dịch không thực hiện được mục tiêu giao tiếp vì người đọc không hiểu nó. Rõ ràng để việc phê bình đánh giá được khách quan và có tính thuyết phục cao chúng ta cần một bộ tiêu chí cụ thể, toàn diện, xây dựng trên cơ sở các năng lực dịch. Phần sau chúng tôi sẽ trình bày sâu hơn về vấn đề này.

2. Năng lực dịch: cơ sở để xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng dịch

Như đã trình bày trên đây, lí luận và thực tiễn dịch thuật cho thấy các tiêu chí đánh giá chất lượng dịch thuật phải được xây dựng trên cơ sở xác định các năng lực thực hành dịch. Quan điểm này dựa trên những cơ sở sau.

Cơ sở thứ nhất là sự phân biệt giữa năng lực với tư cách là tiềm năng (compétence) với năng lực thực hiện (performance). Theo Rey (2009), năng lực là khả năng thực hiện một số hoạt động trong đời sống xã hội của một cá nhân như soạn thảo văn bản hành chính, thuyết trình, báo cáo... Năng lực tồn tại dưới dạng tiềm tàng, không thể quan sát trực tiếp mà phải thông qua hành động thực tế của cá nhân, tức là năng lực thực hiện của người đó. Nói cách khác, năng lực thực hiện là sự hiện thực hóa năng lực tiềm tàng. Theo cách hiểu này sinh viên ngoại ngữ định hướng biên phiên dịch đều có năng lực dịch, nhưng năng lực thực hành dịch thực tế ở mỗi người khác nhau. Đánh giá chất lượng dịch thuật chính là đánh giá năng lực thực hành dịch của các cá nhân vì bản

dịch là kết quả của sự biểu hiện năng lực dịch. Cần nhắc lại rằng năng lực ngôn ngữ không đồng nhất với năng lực dịch. Biết một ngôn ngữ chưa đủ để có thể hiểu thấu đáo ngôn ngữ đó và chuyển dịch sang ngữ đích. Thực tiễn dịch thuật đã chứng minh điều này.

Thứ hai, vẫn theo Rey (2009) năng lực là một khái niệm phức gồm các thành tố kỹ năng, kiến thức (gắn liền với kỹ năng) và thái độ nghề nghiệp. Khi thực hành dịch, dù dịch nói hay dịch viết, người dịch đều phải huy động đồng bộ các thành tố đó nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ trung gian ngôn ngữ và văn hóa. Kiến thức gắn liền với kỹ năng và thái độ nghề nghiệp là những yếu tố *mở*, trong khi đó kỹ năng dịch là *hữu hạn*. Nói cách khác có thể dựa vào việc mô tả các hoạt động nghề để lập một danh sách đầy đủ các kỹ năng cần thiết trong thực hành dịch và từ danh sách đó xây dựng những tiêu chí đánh giá tương ứng với mỗi kỹ năng. Cách tiếp cận này cho phép tránh được những hạn chế của các tiêu chí đánh giá trước đây thường không đầy đủ, không rõ ràng và bị phê phán là “chung chung, cảm tính”. Các tiêu chí “tín, đạt, nhã” do học giả Trung Quốc Nghiêm Phục đề xuất là một ví dụ. Tín là “trung thành”, nhưng trung thành với nội dung, hoặc với hình thức của nguyên bản, hoặc với cả nội dung và hình thức? Tín cả với nội dung lẫn hình thức của nguyên bản là trường hợp lí tưởng và chỉ khả thi với những phát ngôn đơn giản, kiểu *Xin mời ông, bà vào/ Veuillez entrer s'il vous plaît*. Nguyên nhân vì các ngôn ngữ có nhiều

điểm khác biệt hơn là tương đồng. Mặt khác, người dịch có thể lựa chọn dành ưu tiên hoàn nguyên nội dung hoặc hình thức của nguyên bản; điều này sẽ dẫn đến những phương pháp dịch khác nhau; dịch nghĩa cho ưu tiên thứ nhất, dịch nguyên tự hay dịch sát từng từ với ưu tiên thứ hai. *Đạt* và *nhã* là những tiêu chí đánh giá chất lượng diễn đạt của bản dịch. *Đạt* là phù hợp với chuẩn ngữ pháp, với chuẩn văn bản của ngữ đích. Đây là một tiêu chí xác đáng vì ngữ đích hoạt động theo bộ chuẩn mà cả một cộng đồng ngôn ngữ-văn hóa đã chấp nhận; mọi vi phạm những chuẩn mực chung đó đều dễ dàng lộ diện trước độc giả bản dịch. *Nhã* là bản dịch phải có văn phong trang nhã đạt tới mức nghệ thuật. Tiêu chí này có vẻ như khó tương thích với *tín* vì nói chung bản dịch “nhã” thì thường không trung thành với lời văn của nguyên bản mà là kết quả của sự cải biên, phóng tác (tradaptation).

Thứ ba, các tiêu chí đánh giá nhằm vào các năng lực dịch tạo thành một bộ tiêu chí *đầy đủ, rõ ràng* cho phép đo lường chất lượng bản dịch trên tất cả các bình diện từ nội dung, hình thức diễn đạt, hiệu ứng giao tiếp đến nội địa hóa thông tin, tức là phù hợp với đối tượng độc giả của bản dịch vốn có những đặc trưng văn hóa khác với độc giả của bản gốc. Hơn nữa việc mỗi năng lực dịch ứng với một tiêu chí đánh giá sẽ đảm bảo tính khách quan, toàn diện của quá trình đánh giá. Trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi không thể trình bày tất cả các tiêu chí đánh giá dựa trên năng lực dịch mà chỉ giới hạn ở năng lực hiểu nguyên bản.

3. Một tiêu chí đánh giá năng lực dịch

Trong thực hành dịch, thao tác đầu tiên mà người dịch phải thực hiện thành công là *nhận diện đúng nghĩa của từ, ngữ trong nguyên bản*. Thao tác này không hề đơn giản mà phụ thuộc vào khả năng phân tích từ pháp, cú pháp và văn cảnh của người dịch. Vì thế nhận diện đúng nghĩa là một trong những kỹ năng dịch cơ bản hàng đầu, việc tái diễn đạt nghĩa trong ngữ đích thuộc về một kỹ năng khác. Năng lực hiểu đúng nghĩa của từ ngữ trong văn bản nguồn là cơ sở để đặt ra tiêu chí đánh giá “*đúng nghĩa*” áp dụng cho mọi loại hình dịch.

Thế nào là *đúng nghĩa*? Là đúng nghĩa cần chuyển dịch sang ngữ đích. Đó là ý nghĩa thích đáng nhất của từ ngữ được hiện thực hóa trong một phát ngôn cụ thể. Cần nhắc lại là từ ngữ có nghĩa tiềm ẩn trong ngôn ngữ, được liệt kê trong từ điển, nhưng khi được sử dụng trong một câu cụ thể, thì chỉ một nghĩa duy nhất của nó được hiện thực hóa và đó là nghĩa thích đáng nhất trong văn cảnh. Nghĩa của những từ đơn nghĩa không gây khó khăn nhiều cho người dịch vì hầu như không có sự chuyển dịch nghĩa khi chuyển từ hệ thống ngôn ngữ sang địa hạt lời nói. Nghĩa của từ *cellar* trong từ điển hay trong một câu nói của cá nhân nào đó (ví dụ, một hướng dẫn viên du lịch nói với khách: *Hôm nay chúng ta đi thăm một hầm rượu*) là không thay đổi. Việc dịch sai *cellar* thành “tế bào” là do không thận trọng và lười tra cứu. Ngược lại, các từ đa

nghĩa sẽ gây không ít khó khăn cho người dịch bởi lẽ trong số những nghĩa tiềm tàng của từ ngữ, người dịch phải lựa chọn được một nghĩa xác đáng nhất (pertinent) của nó trong phát ngôn vì ở đây mọi từ ngữ đều trở nên đơn nghĩa do ngữ cảnh và tình huống phát ngôn đã loại trừ các nghĩa khác. Từ điển song ngữ hay máy dịch không thể làm thay việc này vì thiếu khả năng diễn giải nghĩa của từ ngữ trong văn cảnh và tình huống phát ngôn vốn là những yếu tố luôn biến đổi. Vì thế trong dịch thuật không tồn tại những *công thức dịch* cho trước như công thức làm món ăn hay các công thức của các ngành khoa học cơ bản khác. Câu sau trích từ chuyên khảo «Initiation à la lexicologie explicative et combinatoire (Nhập môn từ vựng học giải thích và kết hợp) của các tác giả Mel'cuk, Clas và Polguère (1993) :

Bien sûr certains concepts mériteraient d'être plus détaillés, plus décortiqués, plus explicités par des retours à des questions de linguistiques générales ou plus longuement étudiés dans un traité particulier ou tout simplement étayés par des indications bibliographiques précises.

được Phạm T. H. dịch là:

Tất nhiên một số khái niệm cần được đề cập chi tiết hơn, phân tích sâu hơn, giải thích tường minh hơn thông qua việc lật lại những câu hỏi trong ngôn ngữ học đại cương hoặc cần nghiên cứu nhiều hơn trong khuôn khổ một quy ước cụ thể, hoặc đơn giản hơn cần được chứng minh bằng những chỉ dẫn tham khảo cụ thể.

Từ “traité” trong hệ thống ngôn ngữ Pháp biểu đạt các nghĩa là *hiệp ước*, *sách chuyên khảo* được liệt kê trong từ điển Pháp-Việt. Nhưng ngữ cảnh chung của câu trên đây cho thấy nó được dùng với nghĩa là *chuyên khảo*; nghĩa *hiệp ước* vì thế đã bị triệt tiêu. Như vậy cần phải dịch đúng là:

Tất nhiên một số khái niệm cần được đề cập chi tiết hơn, phân tích sâu hơn, giải thích tường minh hơn thông qua việc xem xét lại những **vấn đề** của ngôn ngữ học đại cương hoặc cần nghiên cứu **sâu hơn** trong một **chuyên khảo riêng**...

Theo Hà Thúc Lang, trong bài phê bình bản dịch *Bản đồ và lãnh thổ* đăng trên mạng <http://tienve.org/home/activities/viewThaoLuan.do?action>, trong nguyên bản tiếng Pháp, câu « *Il travaillait alors à un tableau de son père ...* » được dịch thành “một câu dớ dẩn” là “*Anh đang làm việc với bức tranh vẽ bố anh...*” trong khi đó giải pháp đúng phải là “*Anh đang vẽ một bức tranh về cha anh...*”. Lỗi này bắt nguồn từ việc không nhận diện đúng nghĩa của động từ “travailler”. Đa số người dịch biết nghĩa thường dùng của động từ này là “làm việc” nên đã vô tư chọn nghĩa đó, khiến cho nội dung phát ngôn bị sai lệch. H. Constant, một nhà văn Việt, sống ở Pháp cũng vậy:

Il a déjà publié l'Essai sur les Révolutions (1797), a commencé à travailler au Génie du christianisme et à ses futurs romans Atala et René.

Ông đã xuất bản *Tiểu luận về các cuộc Cách mạng* (1797), và đã **bắt đầu làm**

việc với tác phẩm *Thiên tài Thiên chúa giáo* và các tiểu thuyết *Atala* và *René*. (H. Constant, Những nhà văn Pháp tham gia chính trường ở thế kỷ 19, *Văn Nghệ* số 11, ngày 17-3-2018)

Nguyên bản phải được hiểu và dịch đúng là:

Năm 1797 ông đã xuất bản chuyên luận “Về các cuộc Cách mạng”; sau đó ông tập trung viết cuốn “Tinh thần Thiên chúa giáo” và các tiểu thuyết “*Atala*” và “*René*”.

Nhận diện đúng nghĩa của một *cụm từ cố định* ngữ hay một *ngữ* cũng là một kỹ năng dịch cơ bản cần thiết. Người được trang bị kiến thức ngôn ngữ học đều biết rằng nghĩa của một *ngữ* không phải là tổng nghĩa của các từ tạo ra nó cộng lại. Nghĩa của *un fait divers* không phải là kết quả của phép cộng cơ học nghĩa của *fait* (sự việc) và *divers* (vụn vặt) mà là *tin vắn*; phép cộng nghĩa cũng sẽ khiến người ta dễ dịch *avoir mal au cœur* là *đau tim*, dịch đúng nghĩa phải là *buồn nôn, khó ở*. Một ví dụ khác, vẫn theo Hà Thúc Lang, câu «...il goûtera le véritable vin ordinaire **au lieu du champagne**...» bị dịch sai là “...anh ta sẽ nếm thứ rượu vang thông thường rất chuẩn ở nơi làm ra sâm banh...” do người dịch không nhận diện được nghĩa của cụm từ *au lieu de* là *thay vì* và vì thế dịch đúng phải là “...anh ta sẽ nếm thứ rượu vang thông thường thứ thiệt **thay vì nếm sâm banh**...”.

Nghĩa từ ngữ là một khái niệm phức vì từ ngữ có thể sử dụng ở nghĩa đen, nghĩa bóng và nghĩa sở chỉ. Nghĩa đen (*sens*

propre), theo Nguyễn Thiện Giáp (2016, 285) là nghĩa vốn có của từ, không có hình tượng. Ngược lại nghĩa bóng (*sens figuré*) là nghĩa có tính hình tượng. Ví dụ, từ *lapin* (thỏ) trong *Pierre élève des lapins* (*Pie nuôi thỏ*) có nghĩa đen, quy chiếu về một loại động vật; trong *Pierre est un chaud lapin* (Nguyên văn: *Pie là một con thỏ nóng*), được dùng với nghĩa bóng, chỉ một người thích chuyện chăn gối (*un homme porté sur les plaisirs sexuels*). Trong *Chị dâu tôi vừa mổ tim* (Ma belle-soeur vient de se faire opérer le cœur), *tim* biểu đạt nghĩa đen, nghĩa ban đầu, nhưng trong câu thơ sau của Phạm Tiến Duật, được dùng với nghĩa bóng, nghĩa hình tượng: *Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước, chỉ cần trong xe có một trái tim* (Le véhicule roule toujours vers l'avant pour le Sud. Il suffit d'avoir dedans un cœur).

Nghĩa sở chỉ (*sens référentiel*) vẫn theo Nguyễn Thiện Giáp (2016, 300) biểu thị “mối quan hệ của từ với đối tượng mà từ biểu thị”. Ví dụ, cụm từ *le vainqueur d'Austerlitz* có nghĩa đen là *người thắng trận Austerlitz* chỉ (hay quy chiếu về) Napoléon Bonaparte.

Như vậy nhận diện đúng nghĩa còn bao hàm cả việc nhận diện được ba loại nghĩa nêu trên của từ ngữ. Đây là cơ sở để lựa chọn thủ pháp dịch phù hợp. Ví dụ, cụm từ cố định *un chaud lapin* dẫn trên đây, nếu dịch nguyên văn, sát từng từ sang tiếng Việt là *con thỏ nóng*, chắc chắn độc giả bản dịch sẽ không hiểu do cách nói này không thuộc hệ mã văn hóa Việt Nam, vì thế bản dịch không gây được hiệu ứng

mong muốn. Do đó cần dịch tương đương là *con dê cừ*. Việc tái biểu đạt nghĩa đã nắm bắt trong ngữ đích thuộc về một năng lực khác, năng lực hoàn nguyên nghĩa với những tiêu chí đáng giá tương ứng. Chúng tôi sẽ đề cập đến vấn đề này trong bài viết khác.

Kết luận

Vấn đề chúng tôi đặt ra trong bài viết này là cơ sở nào cho việc xây dựng các tiêu chí đánh giá dịch thuật. Tổng quan các bài viết đã công bố liên quan đến vấn đề này cho thấy ở Việt Nam các dịch giả văn học là những người đầu tiên quan tâm đến chất lượng bản dịch nhưng cho đến nay vẫn chưa có ý kiến thống nhất về các tiêu chí đánh giá. Có người đề nghị bỏ những tiêu chí vẫn thường được nhắc đến trong dịch văn học là “tín, đạt, nhã” và áp dụng một tiêu chí duy nhất là “dịch đúng”. Đa số các bài viết báo động về “thảm họa dịch thuật” do bản dịch mắc quá nhiều lỗi. Chưa có tác giả nào đề cập đến những cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xác định các tiêu chí đánh giá. Trong bối cảnh đó, chúng tôi đã đề xuất xây dựng các tiêu chí đánh giá dựa trên việc xác định các năng lực thực hành dịch với tư cách là một quá trình nắm bắt nghĩa của nguyên bản và tái biểu đạt bằng ngữ đích. Trong quá trình đó người dịch vận dụng những kỹ năng cơ bản nhằm thực hiện tốt vai trò trung gian ngôn ngữ-văn hóa. Chính vì vậy căn cứ vào những năng lực thực hành dịch để xác định các tiêu chí đánh giá chất lượng sẽ là một cách tiếp cận khoa học phù hợp. Mặt khác việc dựa trên cơ sở năng lực dịch để

đánh giá chất lượng dịch phẩm sẽ giúp tránh được những tiêu chí truyền thống cảm tính, không rõ ràng hoặc phiến diện như giới chuyên môn đã nhận xét. Tiêu chí “dịch đúng nghĩa” mà chúng tôi đề xuất trên cơ sở xác định kỹ năng “nhận diện đúng nghĩa của từ ngữ trong nguyên bản” chứng minh cho nhận định này. Tuy nhiên số lượng các năng lực chung và năng lực chuyên biệt trong thực hành dịch tương đối lớn, vì thế số lượng các tiêu chí tương ứng cũng sẽ không nhỏ, do đó sẽ phải tìm ra nguyên tắc xác định hệ số của các tiêu chí đánh giá và ngưỡng đạt chất lượng tốt, trung bình hoặc kém của bản dịch so với tổng số tiêu chí. Đây là những vấn đề mà chúng tôi đang tiếp tục nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Anh, tiếng Pháp

1. Bassnett, S. (2002), *Translation Studies, third edition*. London & New York: Routledge.
2. Delisle, J. (1999), *Terminologie de la traduction*. Amsterdam/Philadelphia: John Benjamins Publishing Company.
3. Delisle, J. (1980), *L'Analyse du discours comme méthode de traduction*. Ottawa: Editions de l'Université d'Ottawa.
4. Dubois, J. et Al. (1994), *Dictionnaire de linguistique et des sciences du langage*. Paris: Larousse.
5. Guidère M. (2010), *Introduction à la traductologie. Penser la traduction: hier, aujourd'hui, demain*. Bruxelles: De Boeck.
6. Larose, R. (1989), *Théories contemporaines de la traduction*. 2^e édité. Québec: Presses de l'Université du Québec.
7. Newmark, P. (1988), *Approaches to Translation*. New York: Prentice-Hall.

8. Nida, E.A.(1964), *Toward a science of translating*, Leiden: E. J. Brill.

9. Nord C (2008), *La traduction: une activité ciblée. Introduction aux approches fonctionnalistes*. Traduit de l'anglais par Beverly Adab, œuvre originale publiée en 1997. Arras: Artois Presses Université.

10. Rey B. (2009) « Compétence » et « compétence professionnelle », *Recherche et formation*, p.103-116. Lyon : ENS Éditions

11. Saussure (de) F. (2005), *Cours de linguistique générale*. Paris: Payot.

12. Seleskovitch D. et Lederer M. (1986), *Interpréter pour traduire*. Paris: Didier.

13. Toury G. (1995), *Descriptive translation studies and Beyond*. Amsterdam, Philadelphia: J. Benjamins.

14. Vinay J.-P. et Darbelnet J. (1977) *Stylistique comparée du français et de l'anglais: Méthode de traduction*, Edit. revue et augmen. Paris: Didier.

Tiếng Việt

15. Nguyễn Thiện Giáp (2016), *Từ điển khái niệm ngôn ngữ học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

16. Triệu Thu Hằng (2017), Mô hình đánh giá chất lượng bản dịch và đề xuất đối với đánh giá dịch Anh - Việt, đăng trên js.vnu.edu.vn > article.

17. Lê Hùng Tiến (2018), *Phê bình đánh giá dịch thuật: một số vấn đề lý luận cơ bản và thực tiễn dịch thuật Anh-Việt*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

18. Phạm Thị Thủy (2009), Thử nghiệm phân tích đánh giá bản dịch một truyện ngắn theo mô hình của Newmark, *Ngôn ngữ và Đời sống*, 7(165), 27-34.

19. Phạm Thị Thủy (2012), Thử nghiệm đánh giá bản dịch “Đêm nóng nhất thế kỷ” theo mô hình dụng học chức năng của House, *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, Trường Đại học Hà Nội, số 33, 12/2012, 75-91.